

Số: 05/TB-BQLVQGPB

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 4 năm 2022

## THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021

Đơn vị được thông báo: Trung tâm GDMT và DVMT rừng

Mã chương: 1119309

Căn cứ Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và thẩm định quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm giáo dục môi trường và dịch vụ môi trường rừng và biên Bản xét duyệt quyết toán ngày 25/3/2021 của Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình;

Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 (không bao gồm quyết toán vốn huy động, đóng góp, tài trợ và nguồn vốn đầu tư XDCB) của Trung tâm giáo dục môi trường và dịch vụ môi trường rừng:

### I. Phần số liệu:

#### 1/ Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí: 38.870.000 đồng

- Năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Tổng số thu trong năm: 38.870.000 đồng

- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng

- Số phí được khấu trừ, để lại: 51.967.000 đồng

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 3.617.550 đồng

- Dự toán được giao trong năm: 986.854.275 đồng, trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 986.880.000 đồng.

+ Dự toán bổ sung trong năm: 11.074.000 đồng.

+ Dự toán giảm trong năm: 11.099.725 đồng

- Kinh phí thực nhận trong năm: 1.029.341.825 đồng.

- Kinh phí quyết toán: 1.011.117.875 đồng . Trong đó

\* Kinh phí ngân sách cấp: 974.254.275 đồng

\* Hoạt động thu phí: 36.863.600 đồng

- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng.

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: đồng, bao

gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 18.223.950 đồng, Trong đó

- Kinh phí tiết kiệm CCTL: 16.217.550 đồng

- Hoạt động thu phí: 2.006.400 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c)





**2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:** Không có kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính phải thực hiện.

3. Thuyết minh, đánh giá tình hình quyết toán:

- Dự toán giao trong năm 2021 của đơn vị: 986.854.275 đồng, trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 986.880.000 đồng.

+ Dự toán giao bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương: 0 đồng.

+ Dự toán hủy tại Kho bạc huyện Ninh Sơn: 0 đồng

+ Dự toán tiết kiệm được trong chi thường xuyên và hoạt động kinh doanh:

13.414.092 đồng

Lý do: Do đơn vị tiết kiệm được các khoản chi trong hoạt động trong năm

**II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đồng

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 13.414.092 đồng

- Trích lập quỹ: 670.704 đồng

- Chi trả thu nhập tăng thêm: 12.743.388 đồng

**III. Nhận xét và kiến nghị:**

1. Nhận xét:

1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán:

Đơn vị nộp báo cáo quyết toán năm 2021 đúng theo quy định tại Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

- Về thực hiện dự toán giao:

Đơn vị thực hiện đúng các nội dung đã thống nhất trong dự toán được giao đầu năm. Nội dung báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng các nội dung ghi trong dự toán ngân sách nhà nước giao và trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Trong năm phát sinh những nội dung chi mà không làm thay đổi tổng mức dự toán được giao.

- Về chứng từ thanh toán:

- Một số chứng từ chi thường xuyên còn thiếu đề xuất mua sắm, sửa chữa, thiếu chữ ký người mua hàng trên hóa đơn

- Bổ sung đề xuất mua sắm, ký hóa đơn chứng từ theo đúng quy định.

1.3. Về sổ kế toán:

Đơn vị lập sổ và báo cáo quyết toán năm 2021 theo đúng quy định về Sổ kế toán tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

Riêng Báo cáo tài chính theo biểu mẫu B05/BCTC Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính chưa đúng theo quy định.

2. Kiến nghị:

1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán:

Đề nghị đơn vị thực hiện nộp báo cáo quyết toán năm theo quy định tại Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

- Về chứng từ thanh toán:

+ Hóa đơn mua hàng bổ sung chữ ký, ghi rõ họ và tên của người mua hàng theo quy định tại thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2017 của Bộ Tài chính.

+ Việc mua hàng, sửa chữa,...phải có phiếu đề xuất để thủ trưởng đơn vị duyệt trước khi thực hiện.


+ Báo cáo tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính đề nghị đơn vị làm lại theo đúng quy định và gửi ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình để theo dõi và kiểm tra.

Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình báo lại đơn vị biết để bổ sung hoàn thiện báo cáo theo quy định.


**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Trung tâm GDMT và DVMT rừng;
- KBNN huyện Ninh Sơn;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Công Vân**







**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ninh Thuận, ngày 22 tháng 03 năm 2022*

**BIÊN BẢN**

**Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021**

**Đơn vị được xét duyệt: Trung tâm giáo dục môi trường và dịch vụ môi trường rừng.**

**Mã chương: 1119309**

**I. Thành phần xét duyệt:**

1. Đại diện đơn vị dự toán được xét duyệt: Trung tâm giáo dục môi trường và dịch vụ môi trường rừng

Ông: Phạm Ngọc Hoàn Chức vụ: Giám đốc

Ông: Nguyễn Minh Anh Chức vụ: Kế toán

2. Đại diện đơn vị xét duyệt: Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình.

Ông: Nguyễn Ngọc Minh Chức vụ: Phụ trách phòng KHTC; Tổ trưởng

Ông: Nguyễn Văn Tâm Chức vụ: Viên chức; Thành viên

Ông: Nguyễn Văn Tạo Chức vụ: Viên chức; Thành viên

Bà: Nguyễn Thị Như hằng Chức vụ: Viên chức; Thành viên

**II. Nội dung xét duyệt:**

**1. Phạm vi xét duyệt:**

Quyết toán chi ngân sách năm 2021 (không bao gồm quyết toán: nguồn vốn đầu tư XDCB, vốn huy động đóng góp, tài trợ).

**2. Số liệu quyết toán:**

a) Thu phí, lệ phí: 38.870.000 đồng

- Năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Tổng số thu trong năm: 38.870.000 đồng

- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng

- Số phí được khấu trừ, để lại: 38.870.000 đồng

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 3.617.550 đồng

- Dự toán được giao trong năm: 986.854.275 đồng, trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 986.880.000 đồng

+ Dự toán bổ sung trong năm: 11.074.000 đồng

+ Dự toán giảm trừ trong năm: 11.099.725 đồng

- Kinh phí thực nhận trong năm: 1.029.341.825 đồng.

- Kinh phí quyết toán: 1.011.117.875 đồng . Trong đó

\* Kinh phí ngân sách cấp: 974.254.275 đồng

\* Hoạt động thu phí: 36.863.600 đồng

- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng.

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 18.223.950 đồng, Trong đó:

- Kinh phí tiết kiệm CCTL: 16.217.550 đồng





- Hoạt động thu phí: 2.006.400 đồng  
(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c phần I;II)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:  
Không

4. Thuyết minh, đánh giá tình hình quyết toán ngân sách:
- Kinh phí được khấu trừ để lại: 36.863.600 đồng
  - Dự toán giao trong năm 2021 của đơn vị: 986.854.275 đồng, trong đó:
    - + Dự toán giao đầu năm: 986.880.000 đồng.
    - + Dự toán bổ sung trong năm: 11.074.000 đồng
    - + Dự toán giảm trừ trong năm: 11.099.725 đồng
  - Dự toán thực hiện trong năm 2021: 1.011.117.875 đồng
  - Dự toán còn lại tại Kho bạc chuyển năm sau: 18.223.950 đồng

Trong đó kinh phí tiết kiệm được trong chi thường xuyên: 13.414.092 đồng. Nguồn kinh phí tiết kiệm được đơn vị trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức, viên chức trong đơn vị.

**III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đồng
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 13.414.092 đồng

Trong đó:

\*Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 670.704 đồng

\*Chi trả thu nhập tăng thêm: 12.743.388 đồng

**IV. Nhận xét và kiến nghị:**

1. Nhận xét:

1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán:

Đơn vị nộp báo cáo quyết toán năm 2021 đúng theo quy định tại Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

- Về thực hiện dự toán giao:

Đơn vị thực hiện đúng các nội dung đã thể hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị được xây dựng đầu năm. Nội dung báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng các nội dung ghi trong dự toán ngân sách nhà nước giao. Trong năm đơn vị phát sinh một số nội dung chi nhưng không làm thay đổi tổng mức dự toán được giao đầu năm.

- Về chứng từ thanh toán:

- Một số chứng từ chi thường xuyên còn thiếu phiếu đề xuất mua sắm, sửa chữa... Hóa đơn mua hàng thiếu chữ ký người mua hàng.

- Bổ sung ngày, tháng, năm trên chứng từ thanh toán

1.3. Về sổ kế toán:

Đơn vị lập sổ và báo cáo quyết toán năm 2020 theo đúng quy định về Sổ kế toán tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

2. Kiến nghị:

1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán:

Đề nghị đơn vị thực hiện nộp báo cáo quyết toán năm theo quy định tại Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

- Về chứng từ thanh toán:

+ Hóa đơn mua hàng bổ sung chữ ký, ghi rõ họ và tên của người mua hàng theo



quy định tại thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2017 của Bộ Tài chính.

+ Việc mua vật tư hàng hóa, văn phòng phẩm, sửa chữa,... phải có phiếu đề xuất để thủ trưởng đơn vị duyệt trước khi thực hiện.

Tổ thẩm tra Quyết toán thống nhất số liệu của đơn vị báo cáo, đề nghị kế toán đơn vị lưu giữ chứng từ và chịu hoàn toàn trách nhiệm về chứng từ đã thanh toán và giải trình các khoản chi khi có đoàn thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên.

Biên bản này được lập thành 04 bản (mỗi bên giữ hai bản) được thông qua và được mọi người nhất trí ký tên dưới đây./.

**Đại diện đơn vị được xét duyệt**  
**Kế toán                      Thủ trưởng đơn vị**

  
  
  
**Nguyễn Minh Anh      Phạm Ngọc Hoàn**

**Đại diện đơn vị xét duyệt**

  
**Nguyễn Ngọc Minh**























